|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ | *HN, ngày 13 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp B, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Trung 2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Tuấn A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   * Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận thuận tình ly hôn.
   * Về việc nuôi con: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
   * Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
   * Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
   * Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Tuấn A mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị G tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh Tuấn A, tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004138 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị G 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Đương sự; * Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; * Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; * Lưu hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN**  **Nguyễn Thị Thì Trang** |

2